

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày 03/ 01/2018

V/v tranh chấp: “Ly hôn,

Về nuôi con khi ly hôn ”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Thái Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Lan.

2. Ông Trương Đắc Hưng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ba - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 288/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn, về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2017/QĐST-HNGĐ, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị T - Sinh năm 1970. (có mặt)

Trú tại: Thôn N, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H – Sinh năm 1968. (vắng mặt)

Trú tại: Thôn N, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và những lời khai tiếp theo nguyên đơn bà Trương Thị T trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trương Thị T và ông Nguyễn Văn H kết hôn với nhau vào ngày 17/01/2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Quá trình chung sống hạnh phúc, vợ chồng đã sinh được hai con chung thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo lời khai của bà T là do ông H thường xuyên cờ bạc, không lo làm ăn, về nhà gây gỗ, đánh đập vợ. Ngoài ra, ông H còn có quan hệ tình cảm với nhiều phụ nữ khác. Bà T đã làm đơn xin ly hôn tại Tòa án nhưng ông H không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án nên bà T rút đơn khởi kiện. Từ đó đến nay, ông H vẫn không thay đổi tính tình nên cuộc sống vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài nên bà Trương Thị T làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

3. Về con chung: Có 02 con chung.

- Nguyễn Văn D – Sinh ngày 28/7/1997.

- Nguyễn Thị Yên N – Sinh ngày 07/8/2006.

Hiện nay con Nguyễn Văn D đã trưởng thành và có công việc ổn định. Bà T yêu cầu được nuôi con Nguyễn Thị Yên N và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Ngoài yêu cầu trên bà T không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H không có mặt tại phiên tòa;

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã tiến hành các thủ tục theo quy định của BLTTDS, triệu tập đương sự nhưng ông Nguyễn Văn H không chấp hành giấy triệu tập. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thì xác định ông H vẫn đang sinh sống, làm việc và có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã Đ, thị xã Đ nhưng cố tình trốn tránh, không chấp hành giấy triệu tập cũng như các giấy tờ khác của Tòa án gửi cho ông H.

Toà án tiến hành làm thủ tục niêm yết theo quy định chung như: Niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nguyễn Văn H vẫn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý và Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Đối với bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập cũng như các quy định khác của pháp luật. VKS đề nghị HĐXX căn cứ Điều 28 của BLTTDS; các Điều 53, 56, 81, 82, 83 của Luật

Hôn nhân và gia đình. Xử cho bà Trương Thị T được ly hôn ông Nguyễn Văn H. Về con chung giao con Nguyễn Thị Yến N cho bà T thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Trương Thị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Văn H và yêu cầu nuôi con khi ly hôn. Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 BLTTDS. Thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa bà Trương Thị T và ông Nguyễn Văn H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng đã có 02 con chung thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà T khai là do ông H thường xuyên cờ bạc, không lo làm ăn, về nhà gây gỗ, đánh đập vợ. Ngoài ra, ông H còn có quan hệ tình cảm với nhiều phụ nữ khác. Bà T đã làm đơn xin ly hôn tại Tòa án nhưng ông H không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án nên bà T rút đơn khởi kiện. Từ đó đến nay, ông H vẫn không thay đổi tính tình nên cuộc sống vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài nên bà Trương Thị T làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

HĐXX xét thấy: Tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông H đã mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài nhiều năm. Xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy ông Nguyễn Văn H có mặt tại địa phương nhưng không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Không đến Tòa án trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật. Như vậy, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho bà Trương Thị T được ly hôn ông Nguyễn Văn H là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà T và ông H có 02 con chung.

- Nguyễn Văn D – Sinh ngày 28/7/1997.

- Nguyễn Thị Yến N – Sinh ngày 07/8/2006.

Hiện nay con Nguyễn Văn D đã trưởng thành và có công việc ổn định. Bà T yêu cầu được nuôi con Nguyễn Thị Yến N và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy cháu Nguyễn Thị Yến N đang ở với bà T và được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục chu đáo. Qua lời khai của cháu N khi cha mẹ ly hôn

thì cháu xin ở với mẹ là bà Trương Thị T. Nhằm tạo điều kiện ổn định chỗ ở cũng như việc nuôi dưỡng, giáo dục nên giao con là Nguyễn Thị Yến N cho bà Trương Thị T thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Bà Trương Thị T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Nguyễn Văn H có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

[4] Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Căn cứ điều 147 của BLTTDS; Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Trương Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Cho bà Trương Thị T được ly hôn ông Nguyễn Văn H.
2. Về con chung: Bà T và ông H có hai con chung:
 - Nguyễn Văn D – Sinh ngày 28/7/1997 (đã trưởng thành)
 - Nguyễn Thị Yến N – Sinh ngày 07/8/2006.

Giao con Nguyễn Thị Yến N – Sinh ngày 07/8/2006 cho bà Trương Thị T việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Bà Trương Thị T không yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Văn H có quyền việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Về án phí: ông Bà Trương Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí HNST đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008615 ngày 04/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Trương Thị T đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Toà án Tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Các đương sự;
- THADS thị xã;
- UBND xã Điện P;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Điền